

## HƯỚNG DẪN BÀI VIẾT CHÍNH SÁCH CUỐI KỲ

### KINH TẾ HỌC KHU VỰC CÔNG

#### I. Tóm tắt nhiệm vụ

Trong bài viết chính sách này, những học viên chọn thực hiện bài viết chính sách thay cho bài thi cuối kỳ sẽ được yêu cầu thực hiện một bài tập phân tích chính sách ngắn về một chủ đề chính sách tự chọn, phù hợp với nội dung của môn Kinh tế học khu vực công. Mục đích chính của bài phân tích chính sách này là tạo điều kiện hợp cho học viên áp dụng các khái niệm, khuôn khổ và các công cụ đã được cung cấp từ môn học để nhận diện và phân tích một vấn đề chính sách cụ thể và đề xuất các khuyến nghị nhằm giải quyết vấn đề chính sách đó. Hơn nữa, đối với những học viên có định hướng lựa chọn các chủ đề thuộc môn Kinh tế học khu vực công để thực hiện Luận văn của mình thì bài phân tích chính sách này không chỉ giúp học viên hoàn thiện các kỹ năng nghiên cứu mà còn là một sự chuẩn bị tốt cho quá trình thực hiện Luận văn Thạc sĩ sắp tới của mình.

Về độ dài, giới hạn của ***bài tóm tắt theo dạng một memo tối đa là 1000 chữ, bài viết đầy đủ tối đa là 5000 chữ*** (đếm trên Microsoft Word). Về đối tượng độc giả, bài viết được giả định là sẽ gửi tới các nhà hoạch định chính sách thích hợp. Các hướng dẫn bổ sung sẽ được cung cấp trong suốt phần còn lại của môn học.

#### II. Hướng dẫn cụ thể

##### Trình bày

A. *Chất lượng trình bày* sẽ được chấm điểm chủ yếu dựa vào mức độ rõ ràng trong suy nghĩ và diễn đạt: Bạn có biết những gì bạn muốn nói, và bạn diễn đạt chúng có tốt không? Bài viết có được tổ chức một cách hợp lý và dễ đọc đối với độc giả không?

B. Một số khía cạnh khác của chất lượng trình bày bao gồm:

1. Bạn có làm cho vấn đề trở nên rõ ràng đối với người đọc bài viết chính sách này không? Bạn có bỏ qua những thông tin cơ bản mà ông/ bà ta đã biết không?
2. Bản tóm tắt (executive summary) về những đề xuất và phát hiện chính có tốt không? Bạn có dẫn dắt sự chú ý của độc giả một cách có hiệu quả bằng cách sử dụng các tiêu đề hay cách nhấn mạnh (chữ in nghiêng, in đậm, hay gạch dưới) một cách thích hợp không?
3. Bạn có duy trì sự tập trung của mình bằng cách giảm thiểu sự dài dòng hay những thông tin không liên quan, chi tiết không cần thiết, và lạc đề hay không? Bạn có tự giới hạn mình trước các phát hiện và kiến nghị quan trọng nhất của bạn, hay bạn lại trình bày một tập hợp hỗn độn các vấn đề không được ưu tiên kèm theo một tập hợp dữ liệu thông tin chưa được phân loại?

4. Ngôn ngữ của bạn có rõ ràng, hạn chế sử dụng những thuật ngữ quá chuyên sâu (biệt ngữ) mà không được giải thích? Bạn có tránh được sự cường điệu và phóng đại, thay vì trình bày một phân tích có cân nhắc và trung thực?
- C. Bài viết không nhất thiết phải quá trau chuốt, nhưng bạn được kỳ vọng sẽ đọc và sửa lại bài viết của mình nhiều lần. Lỗi chính tả sẽ bị trừ điểm.
- D. Bài viết chính sách không được quá 5000 chữ và bài tóm tắt không được quá 1000 từ. Cách thức trình bày được khuyến khích là font Times New Roman 12 points với lề 2,5 cm ở tất cả các bên. Các nội dung tiêu đề cho bài tóm tắt có thể là dòng đơn như sau:

Đến: *Quan chức mà bài viết muốn gửi đến*

Từ: *Tên của bạn*

V/v: *Tiêu đề/ thông điệp của bài viết chính sách*

Ngày: 04 tháng 06 năm 2018

- E. Không giống như một bài viết chính sách thông thường, trong bài viết này bạn được yêu cầu chú thích ở cuối trang cho các trích dẫn trực tiếp hoặc chỉ rõ ở đâu trong những công trình mà bạn đã tham khảo của người khác, cùng với một thư mục tài liệu tham khảo sử dụng trong bài tóm lược. Nội dung này không bao gồm trong giới hạn 5000 chữ của bài viết chính sách. Tuy nhiên, bạn không nên lạm dụng các ghi chú để diễn giải thêm các nội dung.

### **Nội dung**

- A. *Chất lượng nội dung* sẽ được chấm điểm chủ yếu dựa vào tính hiệu quả trong việc áp dụng các khái niệm về kinh tế học khu vực công và sử dụng các công cụ phân tích định lượng và/hoặc định tính được đề cập trong môn học. Một câu hỏi quan trọng bạn cần trả lời trong quá trình viết là liệu bạn có thể viết một bài viết chính sách mà không cần tham gia môn học? Nếu điều này đúng, rất có thể bài viết của bạn không thực sự phù hợp cho môn học, trừ trường hợp bạn đã thực sự am hiểu môn học này từ trước và có một chủ đề phù hợp. Một câu hỏi khác bạn cần trả lời là các ý tưởng kinh tế học công cộng và các công cụ trong bài của bạn có cung cấp cho người đọc sự hiểu biết sâu sắc hơn về vấn đề và những lập luận thuyết phục hơn ủng hộ cho các giải pháp được đề xuất hơn là một tóm lược chính sách được viết mà không cần sử dụng các lý thuyết của kinh tế học khu vực công?
- B. Một số khía cạnh khác của nội dung bao gồm:
1. Vấn đề chính sách được đề cập trong bài viết chính sách của bạn có quan trọng không, và bạn có lý giải tính “quan trọng” đó không? Bạn có nói rõ lý do tại sao người đọc nên quan tâm về vấn đề này không?
  2. Bài viết chính sách của bạn có bàn về một vấn đề chính sách phức tạp, qua đó cho thấy nỗ lực và thời gian mà bạn đã bỏ ra không?
  3. Những luận điểm chung của bạn có được chứng minh bằng các ví dụ cụ thể và dữ liệu hợp lý không?

4. Bạn có xem xét các cách giải thích khác cho những quan sát của bạn và những phản đối được lường trước đối với những đề xuất của bạn không?
5. Những đề xuất của bạn có được hỗ trợ bởi những phân tích thuyết phục không, hay những đề xuất đó có thể đã được đề ra mà không cần đến những nghiên cứu trước đó?
6. Những đề xuất của bạn nghe có quá kỹ thuật không? Chúng có khả thi về mặt chính trị, tài chính, hành chính không?

### III. Tiến độ thực hiện

1. Thứ Tư, 18 tháng 4: Bản hướng dẫn được đăng tải trên trang web của trường và/hoặc gửi đến học viên qua địa chỉ email của từng học viên.
2. Từ 18 đến 26 tháng 4: Các học viên được đề nghị gặp các thành viên nhóm giảng dạy (lần 1) để trao đổi về tính khả thi của các chủ đề dự kiến.
3. Thứ Sáu, 27 tháng 4, 8h20: Nộp các chủ đề dự kiến (xem Phần V).
4. Thứ Tư, 02 tháng 5: Phản hồi của ban giảng viên đối với những trường hợp ý tưởng chính sách khó khả thi hoặc ít ý nghĩa. Phân công giảng viên hướng dẫn. Học viên tiếp tục thực hiện chủ đề dự kiến nếu không nhận được phản hồi của ban giảng viên.
5. Từ 02 - 11 tháng 5: Các học viên được đề nghị gặp giảng viên (lần 2) để trao đổi về tiến độ và các nội dung cụ thể của bài viết chính sách.
6. Thứ Hai, 21 tháng 5, 8h20: Nộp bản nháp lần 1 cho giảng viên hướng dẫn (bản điện tử).
7. Từ 21 đến 25 tháng 5: Các học viên được đề nghị gặp giảng viên (lần 3) để trao đổi về tiến độ và các nội dung cụ thể của bài viết chính sách.
8. Thứ Sáu, 01 tháng 06: Nộp bản nháp lần cho giảng viên hướng dẫn (bản điện tử).
9. Thứ Hai, 04 tháng 6, 11h00: Nộp bản in bài viết tại hộp thư phòng lab và gửi bản điện tử theo phương thức đã hướng dẫn.

Để chọn chủ đề và hình thành ý tưởng cũng như định hướng trong quá trình viết, bạn có thể trao đổi với các thành viên trong nhóm giảng viên vào các giờ văn phòng hoặc đặt hẹn theo thời gian khác.

Bạn có quyền không gặp các thành viên trong ban giảng viên trong suốt quá trình thực hiện bài viết. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến khích bạn nên gặp một trong số chúng tôi ít nhất một lần trong quá trình viết để tránh tình trạng bài viết của bạn bị lạc đề.

### IV. Tiêu chí chấm điểm

A = Sự phân biệt thậm chí bằng những tiêu chuẩn được kỳ vọng của một học viên chuyên nghiệp.

Một bản ghi nhớ thực sự xuất sắc đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn "A-" nhưng súc tích, rõ ràng và thuyết phục hơn những bản ghi nhớ đó.

A- = Hoàn toàn đáp ứng các tiêu chuẩn kỳ vọng của một học viên chuyên nghiệp.

**Phần viết:** giảm thiểu những từ không cần thiết; trình bày rõ ràng, lập luận hiệu quả; cấu trúc mạch lạc, thông điệp chính sách rõ ràng; tổ chức tốt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người đọc tiếp thu được thông điệp của bài viết.

**Phần nội dung:** các khái niệm và các công cụ kinh tế học khu vực công được áp dụng hiệu quả; kiến nghị rõ ràng từ phân tích và phù hợp chặt chẽ với lợi ích của tổ chức mà bản tóm lược chính sách đề cập.

B+ = Phân biệt theo tiêu chuẩn kỳ vọng của một học viên tốt nghiệp trường chuyên nghiệp.

**Phần viết:** sử dụng từ tiết kiệm, thỉnh thoảng tùy hứng và lạc đề, chủ yếu những tranh luận hiệu quả với những khoảng trống nhỏ trong lý luận; cấu trúc rõ ràng, tổ chức tốt.

**Phần nội dung:** các khái niệm và các công cụ kinh tế học khu vực công được áp dụng tốt, nhưng đôi khi thiếu chính xác hoặc không rõ ràng liên quan đến cả sự phân tích hoặc các khuyến nghị, đề xuất đi từ phân tích, với một vài bước nhảy nhỏ về mặt hệ thống, và phản ứng trực tiếp đến lợi ích của tổ chức mà bài viết chính sách đề cập.

B = Trung bình theo các tiêu chuẩn kỳ vọng của một học viên tốt nghiệp trường chuyên nghiệp.

**Phần viết:** viết mạch lạc, nhưng nhiều cụm từ dùng không cần thiết, tranh luận có hệ thống, nhưng có một số sai sót nhỏ, bao gồm cả việc không lường trước những trở ngại hiển nhiên, cấu trúc của các lý lẽ tẻ nhưng không bắt hợp lý; ít tổ chức giúp cho các bản ghi nhớ chuyển đi thông điệp của nó.

**Phần nội dung:** các khái niệm kinh tế học khu vực công được sử dụng một cách chính xác nhưng chưa có sự chuyên đổi từ lý thuyết đến thực tiễn, và mối quan hệ của nó với các khuyến nghị chính sách có thể lộn xộn hoặc không rõ ràng; thiếu sử dụng các công cụ kinh tế học khu vực công; những kiến nghị có liên quan đến phân tích, nhưng cả mối quan hệ của chúng đối với việc phân tích, hoặc đối với lợi ích của tổ chức mà bài viết chính sách đề cập, có thể được đặt vào câu hỏi.

B- = Dưới mức trung bình theo tiêu chuẩn kỳ vọng của một học viên tốt nghiệp trường chuyên nghiệp.

**Phần viết:** nhiều từ không cần thiết được thêm vào tiêu đề; lý lẽ vừa không rõ ràng vừa không thuyết phục, với những lầm lẫn về lý do có tính hiển nhiên, không có cấu trúc lập luận rõ ràng, tổ chức không có hoặc không thành công.

**Phần nội dung:** các khái niệm kinh tế học khu vực công và các công cụ được bắt chước từ lớp học hoặc các bài đọc, mà không có nỗ lực nào để làm cho chúng trở nên dễ dàng nắm bắt hoặc áp dụng hiệu quả; mối quan hệ của chúng đối với việc phân tích chính sách và các khuyến nghị chính sách không tồn tại hoặc đòi hỏi nhiều sáng tạo để đạt được; kiến nghị không có mối quan hệ với những bài học từ bài giảng và/hoặc đến lợi ích của tổ chức mà bài viết chính sách đề cập.

≤ C+ = Không thể chấp nhận theo các tiêu chuẩn kỳ vọng của một học viên tốt nghiệp trường chuyên nghiệp.

**Phân viết:** ngôn ngữ không thể hiểu, không có cấu trúc và tổ chức; vấn đề nghiêm trọng trong phân tích và diễn đạt.

**Phân nội dung:** một sự sử dụng các khái niệm kinh tế học khu vực công và các công cụ để lại sự bối rối nhiều hơn so với trước khi người đọc bắt đầu, hoặc không có bất cứ tham chiếu nào đến các nội dung kinh tế học khu vực công; không có khuyến nghị hay bài học nào cả, hoặc khuyến nghị rất ít ý nghĩa hay không khả thi.

## V. Chọn chủ đề bài viết chính sách đề xuất

Trong giới hạn không quá **500 chữ** (đếm trên Microsoft Word), bạn được yêu cầu mô tả vấn đề chính sách mà bạn dự định sẽ thực hiện cho bài viết cuối kỳ của môn Kinh tế học khu vực công. Các nội dung cần có trong bài viết của bạn gồm:

- Tiêu đề
- Mô tả vấn đề chính sách
- Người mà bài viết chính sách dự kiến được gửi đến
- Những vấn đề về lý thuyết kinh tế học khu vực công dự kiến sẽ làm cơ sở cho phân tích của bạn
- Các nguồn thông tin, dữ liệu dự kiến mà bài viết sẽ khai thác, sử dụng.

## Một số đề tài gợi ý

*(Nhưng không giới hạn, học viên có thể đề nghị các đề tài khác với ban giảng viên trong giới hạn các nội dung của môn Kinh tế học khu vực công)*

### Nhóm 1: Huy động và quản lý nguồn lực công

1. Phân tích đề xuất cải cách thuế bất động sản, thuế tài sản của Bộ Tài chính
2. Phân tích đề xuất cải cách thuế thu nhập cá nhân gần đây của Bộ Tài chính
3. Cải cách thuế thu nhập cá nhân đối với người hành nghề tư
4. Phân tích chính sách ưu đãi thuế nhập khẩu ô tô dành cho Việt kiều hồi hương
5. Gánh nặng thuế với ngành công nghiệp ô tô Việt Nam
6. Phân tích đề xuất cải cách thuế GTGT của Bộ Tài chính
7. Những vấn đề bất cập liên quan đến chính sách hoàn thuế GTGT
8. Quản lý hóa đơn thuế GTGT
9. Phân tích đề xuất tăng thuế bảo vệ môi trường của Bộ Tài chính
10. Bàn về các biện pháp khuyến khích, ưu đãi và cưỡng chế thuế hiện nay
11. Bất cập trong thu phí sử dụng đường bộ
12. Thâm hụt ngân sách và cải cách thuế ở Việt Nam
13. Tái cân bằng ngân sách bằng tăng thuế hay giảm chi tiêu?
14. Tại sao tỷ lệ thuế so với GDP Việt Nam vẫn còn thấp khi xét theo hành thu thuế?
15. Phân tích những bất cập và đề xuất cải thiện Luật thuế bảo vệ môi trường
16. Hình thức nộp thuế khoán đối với thuế giá trị gia tăng
17. Đánh giá chính sách Thuế bảo vệ môi trường lên mặt hàng túi nilon
18. Chính sách tăng thuế đối với thuốc lá tại Việt Nam
19. Chính sách tăng thuế tiêu thụ đặc biệt
20. Về đề xuất đánh thuế lên nước ngọt có ga không cồn của Bộ Tài chính
21. Vấn đề chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam
22. Lợi ích của việc tăng thuế thuốc lá ở Việt Nam
23. Nâng cao tính hiệu quả và công bằng của thuế bất động sản Việt Nam
24. Phân tích chính sách phát triển giáo dục đại học xét về phương diện đầu tư ngân sách
25. Đánh giá chính sách thuế xuất khẩu gạo của Việt Nam
26. Về chính sách cho phép quảng cáo trên xe buýt như một biện pháp giảm trợ cấp cho chính quyền TP.HCM
27. Những rào cản trong việc áp dụng thuế bất động sản ở Việt Nam
28. Mối quan hệ giữa sự phát triển của thị trường bất động sản và nguồn thu thuế bất động sản ở một số địa phương lớn ở Việt Nam
29. Thuế bất động sản có thể sử dụng như một công cụ điều tiết thị trường bất động sản ở Việt Nam không?
30. Thu phí phương tiện có động cơ vào khu trung tâm
31. Các siêu dự án và rủi ro nợ công
32. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến tính bền vững nợ công Việt Nam và các gợi ý chính sách
33. Các rủi ro của nợ công và cách phòng ngừa rủi ro nợ công
34. Quản lý nợ công: Bài học từ các nước và kinh nghiệm cho Việt Nam
35. Các chỉ tiêu đánh giá an toàn và bền vững của nợ công- vận dụng cho Việt Nam

## Nhóm 2: Sự can thiệp của khu vực công

36. Thực trạng về độc quyền tại Việt Nam và những cơ chế điều tiết độc quyền của Nhà nước
37. Phân tích chính sách bảo hiểm nông nghiệp của Việt Nam hiện nay
38. Vai trò của các Vinafood trong chính sách trợ cấp nông nghiệp
39. Tác động của chương trình mua tạm trữ lúa gạo của Chính phủ
40. Cần có chính sách can thiệp của Nhà nước về giá lúa của nông dân không?
41. Phân tích hiệu quả của các chính sách trợ cấp và bảo hộ đối với các ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam
42. Chính sách thuế xuất khẩu tài nguyên hiện nay: tình huống quặng sắt và ngành thép Việt Nam
43. Xây dựng biểu thuế nhập khẩu với mục tiêu duy trì tăng thu ngân sách và bảo hộ sản xuất trong nước
44. Đánh giá tính hiệu quả, công bằng và khả thi của chính sách hỗ trợ 30.000 tỷ đồng cho vay mua nhà ở
45. Đánh giá hiệu quả của gói tín dụng 100.000 tỉ cho vay nông nghiệp công nghệ cao
46. Hiệu quả trong phân công, phân bổ ngân sách đầu tư khoa học và công nghệ
47. Bất cập trong chính sách giải cứu thị trường bất động sản Việt Nam
48. Về nguy cơ mất khả năng chi trả của quỹ BHXH
49. Có nên tăng tuổi hưu của lao động Việt Nam?
50. Đầu thầu rộng rãi công tác quản lý bảo trì các công trình đường bộ
51. Đánh giá chương trình bình ổn giá tại TP.HCM
52. Phân tích các yếu tố thành công và thất bại trong các dự án PPP ở Việt Nam thời gian qua
53. Hợp tác công tư và vai trò của Nhà nước trong các dự án xây dựng thủy điện
54. Đánh giá hiệu quả và tính công bằng của đầu tư công đối với giáo dục đại học
55. Việc thực hiện cơ chế “Đổi đất lấy hạ tầng” hay đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức BT hiện nay
56. Đánh giá hiệu quả mô hình hợp tác công – tư trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở Việt Nam
57. Hợp tác công tư ở Việt Nam – vòng luẩn quẩn: Trường hợp dự án XYZ
58. Phân tích trực tiếp của các dự án BOT, ví dụ dự án BOT Cai Lậy
59. Đánh giá việc sử dụng ngân sách nhà nước cho công tác trồng rừng
60. Chính sách bảo trợ xã hội cho lao động di cư trình độ thấp
61. Chính sách mở rộng bảo hiểm y tế ở Việt Nam
62. Giải pháp đối với vấn đề tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Việt Nam
63. Đầu tư hạ tầng ở Việt Nam: vấn đề nguồn vốn và phương thức hợp tác
64. Triển khai công nghệ thông tin trong ngành giáo dục những năm tiếp theo. Hướng đi nào cho hiệu quả?
65. Có nên tư nhân hóa Quỹ bảo hiểm xã hội?
66. Phân tích vai trò của các quỹ tài chính địa phương, ví dụ quỹ đầu tư phát triển địa phương
67. Tái cơ cấu ngành điện để giảm độc quyền
68. Tập đoàn kinh tế Nhà nước: Những hệ lụy và đề xuất chính sách
69. Hoạt động cấp nước sạch: khía cạnh công bằng và hiệu quả
70. Chính sách phát triển cơ sở hạ tầng khu vực Tây Nguyên, Tây Nam Bộ...
71. Chi ngân sách cho khoa học và công nghệ có quá ít?
72. Chính sách kiên cố hóa nông thôn trên địa bàn tỉnh ABC
73. Về quy định công bố bảng giá đất hàng năm thành 03 năm một lần của Chính phủ
74. Giáo dục đại học: công hay tư, lợi nhuận hay phi lợi nhuận?
75. Phát triển hệ thống giao thông công cộng ở thành phố XYZ
76. Chính sách hỗ trợ thực hiện các chương trình khuyến nông tại XYX

77. Đánh giá hiệu quả của quỹ bình ổn xăng dầu
78. Cải cách cơ chế thu chi Quỹ bảo hiểm xã hội nhằm đảm bảo hệ thống lương hưu cho người lao động
79. Đánh giá hiệu quả ngân sách đầu tư cơ sở hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu tỉnh XYZ
80. Phân tích thực trạng đầu tư công ở Việt Nam
81. Xóa độc quyền xuất bản sách giáo khoa
82. Nền kinh tế xe ôm ở thành phố XYZ
83. Nền kinh tế vỉa hè ở thành phố XYZ
84. Nền kinh tế xe máy, thách thức đối với vận tải công cộng
85. Phân tích một cụm ngành nhìn từ góc độ lợi thế tích tụ.
86. Những yếu tố thành công/không thành công của siêu dự án XYZ
87. Các mô hình/tổ chức liên kết các vùng
88. Những rào cản trong việc liên kết vùng
89. Đánh giá về các dự án tái phát triển ở các đô thị
90. Dự án cải tạo hệ thống kênh rạch ở TP.HCM
91. Những tác động của việc cải cách thủ tục hành chính ở Quận 1, TP.HCM
92. Cải tạo hẻm ở các đô thị Việt Nam

### **Nhóm 3: Quan hệ ngân sách giữa các cấp chính quyền**

93. Đánh giá thực trạng phân cấp ngân sách ở Việt Nam
94. Mối quan hệ giữa phân cấp ngân sách với phân cấp đầu tư ở Việt Nam
95. Khả năng tự tạo nguồn thu của ngân sách địa phương
96. Làm sao để nâng cao tính tự chủ tài khóa cho chính quyền địa phương?
97. Phân tích trợ cấp chéo ngân sách giữa các địa phương
98. Phân tích tính hiệu quả và công bằng trong việc giải quyết bài toán ngân sách giữa các địa phương phát triển (như TP.HCM, Hà Nội...) với các địa phương kém phát triển (như Hà Giang, Lai Châu...)
99. Lợi ích và rủi ro của trái phiếu chính quyền địa phương và áp dụng ở Việt Nam
100. Trái phiếu địa phương và khả năng huy động nguồn thu của ngân sách địa phương
101. Phân tích tính bền vững của nợ chính quyền địa phương hiện nay
102. Thực trạng nợ đọng xây dựng cơ bản ở các địa phương hiện nay và giải pháp khắc phục?
103. Phân tích tiềm năng cơ sở thuế của chính quyền địa phương.
104. Phân tích thực trạng phát hành trái phiếu chính quyền địa phương ở một số tỉnh và kinh nghiệm cho các tỉnh đang có kế hoạch phát hành trái phiếu
105. Công thức phân chia nguồn thu giữa các cấp chính quyền: động cơ khuyến khích và rủi ro gì?
106. Đánh giá việc phân cấp ra quyết định đầu tư hiện nay tại các khu kinh tế
107. Tính ổn định và bền vững của thu chi ngân sách địa phương XYZ
108. Mô hình tài chính địa phương ở tỉnh/thành phố ABC